

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ
GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Tống Văn Viên

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Hữu Bình

Ông Đặng Văn Hùng

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 71/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2021.

Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang đã căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Hà Văn D, sinh năm 1954.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn D1, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị C, sinh năm 1969.

2. Ông Phan Văn T, sinh năm 1980.

3. Bà Phan Hòa C1, sinh năm 1985.

4. Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Trà Vinh.

Tại đơn kháng cáo ngày 16 tháng 7 năm 2021 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H kháng cáo yêu cầu ông Phan Văn D1, bà Lê Thị C, ông Phan Văn T, bà Phan Hòa C1, ông Nguyễn Tấn T1 trả lại phần đất lấn chiếm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà được cấp. Với lý do bà không đồng ý với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 71/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

XÉT THẤY:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2012 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án: Vào năm 2014, ông Hà Văn D, bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang giải quyết buộc ông Phan Văn D1, bà Lê Thị C, ông Phan Văn T, bà Phan Hòa C1 và ông Nguyễn Tấn T1 trả lại phần đất lấn chiếm thuộc thửa 1744, diện tích $175m^2$ (chiều dài 175m, chiều ngang 1m); thửa đất 1011, diện tích $330m^2$ (chiều dài 330m, chiều ngang 1m). Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thống nhất cắm mốc ranh nên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 18/2014/QĐST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2014 theo điểm đ khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự 2004 được sửa đổi bổ sung năm 2011. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành và hậu quả đương sự không có quyền khởi kiện lại vụ án. Đến ngày 28/02/2020, ông Hà Văn D và bà Nguyễn Thị H nộp đơn khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn D1, bà Lê Thị C, ông Phan Văn T, bà Phan Hòa C1 và ông Nguyễn Tấn T1 phải trả lại cho ông, bà diện tích đất lấn chiếm tại thửa 1744, diện tích $151,6m^2$ (chiều dài 168,4m, chiều ngang 0,9m) và thửa đất 1011, diện tích $302,9m^2$ (chiều dài 336,5m, chiều ngang 0,9m), cùng tờ bản đồ số 5, loại đất trồng lúa, tọa lạc Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Trà Vinh vì cho rằng vào năm 2014 khi các bên thống nhất cắm mốc ranh lại bằng trụ đá xong, sau đó gia đình ông Phan Văn D1 nhờ toàn bộ trụ đá trước đây các bên thỏa thuận cắm ranh giới để sử dụng lấn chiếm phần đất này của ông cho đến nay. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn D và bà Nguyễn Thị H là yêu cầu khởi kiện mới so với yêu cầu khởi kiện trước đây và cấp sơ thẩm thụ lý vụ án là đúng quy định. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cấp sơ thẩm tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và xác minh thì trụ đá được cắm từ năm 2014 đến nay vẫn còn nguyên ở vị trí cũ, không thay đổi. Đồng thời, nguyên đơn không chứng minh được gia đình ông Phan Văn D1 có hành vi nhờ và di dời trụ đá lấn chiếm đất. Từ đó, cấp sơ thẩm nhận định rằng ông Hà Văn D và bà Nguyễn Thị H khởi kiện gia đình ông Phan Văn D1 yêu cầu giải quyết tranh chấp ranh giới về quyền sử dụng đất nêu trên không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp và vụ án này đã được Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang giải quyết bằng Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 18/2014/QĐST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2014 đã có hiệu lực pháp luật thi hành. Như đã phân tích trên, Cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng quy định tại Điều 186, Điều 187 và điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự. Trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm xác định bị đơn có hay không có nhờ trụ cắm ranh so với thỏa thuận thống nhất cắm ranh trước đây và sự việc lấn ranh để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên là có cơ sở để chấp nhận hay không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, trường hợp này không được xác định sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật

của Tòa án hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[2] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên họp phát biểu quan điểm như sau: Ông Hà Văn D và bà Nguyễn Thị H khởi kiện cho rằng gia đình ông Đời đã có hành vi nhỏ trạ đá và lấn chiếm phần đất tranh chấp nên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng theo quy định tại Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 hủy Quyết định đình chỉ sơ thẩm số 71/2021/QĐST-DS ngày 14/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang để tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng phúc thẩm xét đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, ý kiến của vị Kiểm sát viên tại phiên họp là có căn cứ nên được Hội đồng phúc thẩm chấp nhận, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 71/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 71/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm và chi phí thẩm xem xét, thẩm định sẽ được quyết định khi cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án.

- Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Cầu Ngang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Tổng Văn Viên